TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và Ông Nguyễn Quốc Đồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 19/6/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: Bờm), sinh ngày 06/10/2003 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Phan Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/4/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Cháu Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 2011; nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng cháu Nguyễn Hoàng Ph:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Đồng thời là bị hại trong vụ án). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên khoảng 08 giờ 50 phút ngày 08 tháng 02 năm 2023, Nguyễn Xuân H lén lút đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Thị Ng, trú tại khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình để thực hiện ý định chiếm đoạt. Tại đây, H quan sát thấy xung quanh và trong nhà không có ai nên đã nhảy qua cổng chính rồi đột nhập vào nhà bằng lối cửa hông phía sau nhà. Tại vị trí tủ đựng quần áo bằng nhôm được đặt ở phòng giữa, cạnh cửa chính, H dùng tay kéo mạnh làm cửa tủ bung ra, thấy trong tủ có 01 máy tính bảng nhãn hiệu Tab K10, màu trắng, số IMEI 1: 358511022069458, số IMEI 2: 358511022069466 đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Tab K10, màu trắng, số IMEI 1: 358511022064830, số IMEI 2: 358511022064848 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen, số IMEI 1: 868926056965764, số IMEI 2: 868926056965772, đã qua sử dụng. H để toàn bộ tài sản này vào một túi nilon màu đen rồi mang về nhà ở của mình; sau khi kiểm tra tài sản chiếm đoạt, chỉ giữ lại 01 máy tính bảng nhãn hiệu Tab K10, màu trắng, số IMEI 1: 358511022069458, số IMEI 2: 358511022069466; số tài sản còn lại H để lại trong túi nilon màu đen, đưa đến treo trước cửa nhà chị Ng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL - HĐĐG ngày 18 tháng 02 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thị xã Ba Đồn xác định: tài sản định giá là 01 máy tính bảng nhãn hiệu Tab K10, màu trắng, số IMEI 1: 358511022069458, số IMEI 2: 358511022069466 đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Tab K10, màu trắng, số IMEI 1: 358511022064830, số IMEI 2: 358511022064848 đã qua sử dụng, có 01 vết nứt ở góc phải phía dưới màn hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu đen, đã qua sử dụng, có vết nứt vỡ chính giữa màn hình có trị giá tại thời điểm định giá lần lượt là 1.800.000 đồng; 1.200.000 đồng và 500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản mà Nguyễn Xuân H đã chiếm đoạt được định giá là 3.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tạm giữ và giao trả cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Ng toàn bộ tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Sau khi nhận lại tài sản, chị Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 27/CT-VKSBĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu các tài sản bị bị cáo chiếm đoạt là đúng quy định, không xem xét gì thêm.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

+ Tuyên bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Xuân H nhận thấy Hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, cải tạo, giáo dục tại địa phương.

- Bị hại, người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường, xét việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng khách quan đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về Hnh vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng tại phiên tòa, đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, có cơ sở xác định: khoảng 08 giờ 50 phút ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại khu phố 4, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, bị cáo lén lút đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Ng chiếm đoạt 02 máy tính bảng nhãn hiệu Tab K10, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu đen. Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được định giá là 3.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử kết luận Hnh vi của bị cáo Nguyễn Xuân H đủ yếu tố cấu tHnh tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 27/CT-VKSBĐ ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ.

3] Về tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội: tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự; gây hoang mang, lo lắng cho người dân tại địa phương. Do vậy, cần xét xử bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với Hnh vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: tội "Trộm cắp tài sản", cấu thành tội phạm vật chất, thiệt hại xảy ra được định lượng để áp dụng khung hình phạt tương ứng; mặt khác, việc xác định tài sản chiếm đoạt lớn hay không lớn là mang tính định tính, không có tiêu chuẩn xác định cụ thể, do vậy Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo, giáo dục tại địa phương; xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt nhiều tài sản, thể hiện việc coi thường pháp luật, tài sản người khác. Đề nghị áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ của Kiểm sát viên đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất và mức độ hành vi của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo bằng hình phạt tù cho hưởng án treo, chịu một thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời đảm bảo mục đích, tác dụng của hình phạt.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo nghề nghiệp lao động

tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn ra Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 13/4/2023, trả lại các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8] Về án phí: buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về "Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án".

Tuyên xử:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp Hnh án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi Hnh án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2023); bị hại được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Ba Đồn;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức